

## KHẢO SÁT LỖI SAI CỦA SINH VIÊN TRUNG QUỐC KHI HỌC TIẾNG VIỆT TẠI KHOA NGOẠI NGỮ - ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN VÀ NHỮNG ĐỀ XUẤT KHÁC PHỤC

Nguyễn Thị Ngọc Anh\*, Hoàng Huyền Trang  
Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên

### TÓM TẮT

Vấn đề phát hiện lỗi, phân tích lỗi để đưa ra các giải pháp khắc phục lỗi là một vấn đề quan trọng trong việc dạy tiếng Việt cho người nước ngoài. Bài báo khảo sát các lỗi ngôn ngữ của sinh viên Trung Quốc khi học tiếng Việt tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, đó là các lỗi về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp mà sinh viên Trung Quốc thường mắc phải khi học tiếng Việt. Từ đó tìm ra nguyên nhân về lỗi để xuất những hướng giải quyết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Việt cho sinh viên nước ngoài ở Khoa Ngoại ngữ.

**Từ khóa:** Lỗi sai, sinh viên Trung Quốc, ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp

### ĐẶT VẤN ĐỀ

Tiếng Trung Quốc và tiếng Việt cùng loại hình ngôn ngữ, hệ thống ngữ pháp có nhiều điểm giống nhau, số lượng từ vựng tiếng Việt tương đối giống tiếng Trung. Những đặc điểm tương đồng đã giúp người Trung Quốc học tiếng Việt một cách dễ dàng hơn. Song chính sự khác biệt về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp và văn hóa lại dẫn đến những khó khăn trong quá trình học tiếng Việt [4].

Có nhiều công trình nghiên cứu về việc sử dụng tiếng Việt hiện nay trên các đối tượng sử dụng là người nước ngoài. Các tác giả tập trung khảo sát lỗi của người Mỹ, người Đức, Lào, Campuchia... khi học ngoại ngữ thứ hai trên các phương diện: từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp như: Nguyễn Thiện Nam (2000) [5], Đỗ Thị Thu (1997) [6].

Bài báo đề cập đến một số lỗi mà sinh viên Trung Quốc thường mắc phải khi học tiếng Việt tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên và nguyên nhân gây ra lỗi đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm giúp người học hạn chế và tránh được một số lỗi khi học tiếng Việt như một ngoại ngữ thứ hai.

### ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên đối tượng là sinh viên Trung Quốc năm thứ 3

chuyên ngành tiếng Việt, phạm vi khảo sát tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên thông qua các phương pháp thống kê, phân tích diễn ngôn, đối chiếu so sánh.

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

**Một số lỗi sai thường gặp của sinh viên Trung Quốc khi học tiếng Việt tại Khoa Ngoại ngữ, Đại học Thái Nguyên**

#### *Lỗi về ngữ âm*

Sinh viên Trung Quốc đã học 02 năm tiếng Việt ở Trung Quốc cho nên khi sang Việt Nam học đã có những kiến thức nhất định về ngôn ngữ tiếng Việt. Tuy nhiên qua khảo sát trên 5 khóa sinh viên Trung Quốc học tiếng Việt chúng tôi thấy xuất hiện một hệ thống các lỗi ngôn ngữ sau: lỗi về dùng sai phụ âm, lỗi sai phân vần, lỗi sai âm cuối và lỗi thanh điệu.

#### *Lỗi sai phụ âm đầu*

Tiếng Việt có 23 âm vị phụ âm đầu, tiếng Hán có 21 âm vị phụ âm đầu. Trong tiếng Hán một số phụ âm đầu không có âm tương tự trong tiếng Việt: b, k, h cho nên sinh viên Trung Quốc hay phát âm sai không chuẩn những âm tiết mở đầu bằng phụ âm: /b/, /k/, /h/ như: /bàn/ thành /pàn/, /bác/ thành /pác/, /bó/ thành /pó/... [4]

Quá trình khảo sát bằng việc ghi âm của 200 sinh viên Trung Quốc khi đọc các văn bản cho ta số liệu như bảng 1.

\*Tel: 0989 318 132. Email: ngocanh.knn@gmail.com

Bảng 1. Lỗi sai phụ âm đầu

Âm tiết chuẩn	Phát âm sai	Tỉ lệ %
Ba Vì, đây, Đông Bắc, độc đáo, đúc đồng	Pa Vì, tây, Tổng Bắc, tộc táo, tức tổng	80%
đường, đời, đại,	trường, tời, tại	75%

Bảng trên cho thấy, phụ âm “đ”, sinh viên Trung Quốc đại đa số phát âm thành “t” như những âm: đời, đường, đại... thành “tời, trường, tài”...

#### Lỗi sai phụ âm cuối

Phụ âm cuối trong tiếng Việt đa dạng hơn tiếng Trung Quốc. Tiếng Việt có các phụ âm cuối: -c, -m, -n, -p, -t, -nh, -ng, -ngh. Tiếng Trung Quốc chỉ có: -n, -ng. Đó là một điểm khó khăn cho người Trung Quốc khi học ngữ âm tiếng Việt. Đa số sinh viên Trung Quốc phát âm sai các âm tiết sau: manh, tóc, mách, ngang, nganh... họ chỉ có thể phát âm thành các âm tiết có âm cuối thành -n, -ng.

Khảo sát 200 sinh viên, chúng tôi thấy thường xuyên phát âm sai phụ âm cuối một số âm tiết như bảng 2.

Bảng 2. Lỗi sai phụ âm cuối

Âm tiết chuẩn	Phát âm sai	Tỉ lệ %
truyền thống, Bát Tràng, cổ kính, di tích, đặc trưng	truyền thốn, Bát Trần, cổ kín, di tít, đặc trum,	85%
tình yêu	tin yêu	75%
nhanh nhẹn, mạnh khỏe	nhan nhện, mạn khỏe	65%

#### Lỗi sai phần vần

Bên cạnh đó, ta thấy lưu học sinh Trung Quốc thường đánh vần không chính xác một số vần cơ bản như: ui, ôi, ua, ua, ươ, uyt, uyê, anh, ách... Đặc biệt là với những âm tiết có nguyên âm là e, ê, u thì đại đa số là phát âm sai. VD: nguyên – thành – nguên...

Ở phần vần, lưu học sinh vẫn còn lẫn lộn các cặp vần: ui/ uoi, in/ính, ă/anh, ươ/ươu, iêu/iu (chiếm 80%) hoặc phát âm sai ở các vần khó như : uya, uyn, uyt, uot (chiếm 20%)

Ví dụ: ươ/ uoi: con hươu/ con huu; ươ/ iu: nghi hươ/ nghi hii; uoi/ ui: quả chuối/ quí chúii

- Với các cặp vần có âm ă, â học sinh thường hay phát âm sai các âm tiết sau: thanh – thăn; manh – măn, nhanh – nhăn, anh – ăn, ...

#### Lỗi sai thanh điệu

Ta thấy sinh viên Trung Quốc thường có các hiện tượng mắc lỗi sau:

-98% các em đều có ít nhất 10 lần phát âm sai thanh điệu: thanh huyền thành thanh sắc, vd: phát âm “trở” thành “trợ”, Lương Sơn Bá phát âm thành Lương Sơn Bà....

-70% đánh dấu thanh điệu bị nhầm.

Khi học tiếng Việt, sinh viên Trung Quốc thường nhầm các dấu thanh, đặc biệt thường lẫn lộn thanh hỏi và thanh nặng trong khi nói và nhầm lẫn thanh huyền và thanh sắc trong khi viết.

#### Lỗi về từ vựng

##### Lỗi dùng sai nghĩa của từ

Từ vựng tiếng Hán cũng giống như tiếng Việt cũng hết sức phong phú, đa dạng, đặc biệt trong đó có hiện tượng chuyển loại. Như vậy, trong quá trình học tập tiếng Việt, sinh viên Trung Quốc thường gặp khó khăn khi thực hiện các thao tác chuyển dịch từ tiếng Hán sang tiếng Việt và ngược lại.

Phổ biến là lỗi dùng sai nghĩa của từ như:

- Cuối cùng họ **biển ảo** thành hai con bướm mãi mãi không rời xa nhau.

- Bố mẹ của Chúc Anh Đài ngăn cản tình yêu của hai người nên đã **bức bách** Chúc Anh Đài lấy người khác.

- Sau khi để cứu một con chim bị thương, tiên nữ Tiểu Thất và Phi Lạc đã làm quen với nhau, giúp đỡ lẫn nhau và hai bên đã **sân sinh** tình yêu.

Đó là do lỗi về kiến thức, lưu học sinh Trung Quốc chưa hiểu đúng nghĩa của từ nên trong khi nói, khi viết hay sử dụng sai nghĩa của từ làm cho câu văn trở nên lủng củng đôi khi thành vô nghĩa.

**Lỗi dùng sai hư từ**

Qua khảo sát trên 100 bài kiểm tra với yêu cầu của đề bài: “Hãy kể lại một truyền thuyết về tình yêu của Trung Quốc” thì có đến 95% các bài viết thường xuyên sử dụng các hư từ “rời”, “thì”, “rất” một cách tùy tiện, không hợp lí. Cá biệt có đến 20 bài kiểm tra mà người làm bài dùng từ 8 đến 14 lần hư từ “rời” trong cùng một bài viết.

“Cuối cùng cha mẹ cô ấy đồng ý **rời** nhưng cô ấy phải trang trí thành nam, không thể để cho mọi người biết cô ấy là nữ tính. Chúc Anh Đài vui lòng đáp ứng **rời**. Sáng mai chuẩn bị lên đường đi học **rời**. Đến buổi tối đã đến trường **rời**... Dần dần Lương Sơn Bá cũng thích Anh Đài **rời**. Từ đó hai người yêu thương nhau, quan tâm đến nhau.”

Trong đoạn văn trên có 5 câu mà người viết sử dụng đến 5 lần hư từ “**rời**” với hàm nghĩa để diễn tả sự việc, hành động đã xảy ra.

Lỗi dùng hư từ trên sai là do sinh viên Trung Quốc quen với việc sử dụng trợ từ ngữ khí “**le**” trong câu tiếng Trung, bởi trong tiếng Trung việc sử dụng trợ từ ngữ khí “**le**” rất phổ biến.

Bên cạnh đó việc sử dụng phó từ “**rất**” chỉ mức độ của lưu học sinh là phổ biến. Họ hay dùng phó từ này để hàm ý nhấn mạnh song chính điều đó lại làm cho câu văn trở nên rối rắm, lủng củng.

- “Cô gái là người **rất** đẹp đẽ, thật tuyệt xinh nhất. Tên của cô gái là Hằng Nga, từ khi lấy chồng **rất** yêu chồng, **rất** hạnh phúc”.

Lỗi lặp phó từ “**rất**” nhằm nhấn mạnh, làm rõ nghĩa cho tính từ đứng sau thường xuyên xảy ra là do sự phối hợp từ và dùng sai tính từ. Bên cạnh đó còn là nguyên nhân do vốn từ vựng còn hạn chế song sinh viên Trung Quốc lại lạm dụng việc sử dụng phó từ “**rất**” để thể hiện cụ thể, làm sáng rõ vấn đề hay thể hiện cảm xúc của bản thân.

Đối với lỗi sử dụng liên từ “**thì**”:

- Hằng năm ngày mùng 7 tháng 7, Ngưu Lang và Chức Nữ **thì** có thể gặp mặt ở Thước Kiều.

- Ngày sau đó, **thì** đã có sao Ngưu Lang và sao Chức Nữ.

- Sau đó, hai người **thì** yêu nhau.

- Khi anh ấy gặp người con gái làm vợ, anh ấy **thì** tình thương yêu vợ rất thấm thiết.

Lỗi lặp liên từ “**thì**” là do ảnh hưởng của ngôn ngữ tiếng Trung, sinh viên Trung Quốc thường có thói quen sử dụng phó từ “**jiu**” trong tiếng Trung để diễn tả hành động diễn ra tiếp theo một hành động đã xảy ra trước.

**Lỗi dùng danh từ đơn vị (lượng từ)**

Khảo sát trên 200 bài kiểm tra môn Lịch sử và Văn hóa Việt Nam, Bút ngữ cao cấp và Soạn thảo Văn hóa Việt Nam cho thấy đa phần sinh viên sử dụng sai danh từ đơn vị hoặc thiếu không sử dụng danh từ đơn vị: có 200 bài kiểm tra đều viết thiếu danh từ đơn vị đứng trước danh từ, tối đa có bài thiếu đến 10 danh từ đơn vị khi viết.

(1) Lỗi dùng thiếu danh từ đơn vị đứng trước các danh từ chỉ người, động vật.

- Trong gia đình có **một con gái** rất xinh và thông minh. (thiếu “**cô**”)

- Nhà em có **một mèo** và **một chó**, chúng rất khôn. (thiếu “**con**”)

Hoặc phổ biến là cách sử dụng thiếu danh từ đơn vị “**người**” trước danh từ chỉ con người như sau:

- “Anh chị ấy có cuộc sống vui vẻ, **con gái** dệt vải nấu cơm và làm thủ công nghiệp ở nhà. **Con trai** cày ruộng ở bên ngoài. Buổi tối, **con trai** về nhà ăn cơm, **con gái** hầu hạ làm vui lòng”.

- Em có **ba trăm sách**. (thiếu “**quyển**”)

- Hôm qua mẹ em **mua bốn gà**. (thiếu “**con**”)

- Ba em cho em **một đồng hồ mới**. (thiếu “**cái**”)

(2) Lỗi nhầm lẫn danh từ đơn vị:

Khảo sát các bài kiểm tra của sinh viên Học viện Văn Sơn, Trung Quốc chúng tôi thấy hiện tượng dùng sai danh từ đơn vị (sự kết hợp không đúng) là phổ biến:

- Em đã mua vài **chiếc** quần áo.

- Chúng em đã mua một vài **cái** từ điển Hán Việt.

Những ví dụ ở (1) và (2) cho thấy lưu học sinh Trung Quốc thường dùng nhầm lẫn, dùng thiếu các danh từ đơn vị khi dùng với từ chỉ số lượng. Nguyên nhân là do tiếng Việt có số lượng khá phong phú các loại từ (danh từ chỉ loại trong tiếng Việt) như: con, cái, chiếc, ngôi, hòn, tấm, bức, pho, quyển, cuốn, cây, quả, lá, ngọn, vị, thangka, đĩa, gã, viên, ngai, ông, bà, cô, bác, anh, chị... Bên cạnh đó là lỗi chuyển di danh từ đơn vị (lượng từ) từ tiếng Trung Quốc sang tiếng Việt. Trong tiếng Trung Quốc, danh từ đơn vị “ge” (cái, con...) được dùng rất phổ biến và rộng rãi, “ge” thậm chí có thể dùng thay cho rất nhiều danh từ đơn vị khác. Ví dụ như “san dao/ge cai” (ba món ăn), “sansuo/gexuexiao” (ba ngôi trường), “san jia/gefandian” (ba nhà hàng). Vì vậy sinh viên Trung Quốc thường chọn cách thay thế danh từ đơn vị “ge” vào những trường hợp không tìm ra danh từ đơn vị phù hợp.

### Lỗi ngữ pháp

#### Lỗi về trật tự từ

Sinh viên Trung Quốc thường xuyên sử dụng sai trật tự từ trong câu. Kiểm tra trên 200 bài viết của sinh viên có đến 96 bài mắc lỗi này, có 50 bài (chiếm 50%) có số lần phạm lỗi lên đến trên 6 lần vi phạm.

- Khi tôi lên mạng tôi không biết mình có thể **với ai nói chuyện**.

- Lúc đó, tôi không biết mình phải **như thế nào đối mặt** với các thầy cô giáo và bố mẹ của tôi.

- Trên đường về, chúng em **bài hát hát rất hay**.

Ở các ví dụ nói trên các cụm động từ đều bị sắp xếp sai trật tự, đáng lẽ phải viết động từ đứng trước rồi đến các thành phần khác nhưng sinh viên Trung Quốc lại đặt ngược lại.

#### Lỗi về phong cách ngôn ngữ

Dùng khẩu ngữ trong bài viết cũng là một lỗi

mà các em có trình độ tiếng Trung trung cấp thường hay mắc phải. Lưu học sinh Trung Quốc có thói quen nói như thế nào thì viết như thế ấy nên không thích hợp với lối văn viết. [7]

Ví dụ trong bài viết về sự tích các ngày lễ tết của Trung Quốc có nhiều sinh viên viết như sau:

- Nhưng bố mẹ của Chúc Anh Đài không thích Lương Sơn Bá vì anh ấy **nghèo rớt mùng tơi**.

- Thiên Bình còn là một trong những người thích cô ấy, nhưng mà Tiên Công làm quan vì vậy không được phép có tình yêu. **Nên các thần tiên phải là người độc thân không được lập gia đình nhé!**

#### Lỗi thiếu thành phần câu

- Thứ sáu tuần trước, được đi chơi Hồ Núi Cốc cảm thấy vui lắm.

- Những lần đi học tập thực tế tham quan.

- Tuy cuộc sống ở Việt Nam khá khác biệt so với Vân Nam Trung Quốc.

Kiểu lỗi ở hai ví dụ trên là kiểu lỗi mà sinh viên Trung Quốc thường mắc phải: lỗi thiếu thành phần chủ ngữ, vị ngữ làm nòng cốt câu. Nguyên nhân là do lưu học sinh chưa có kiến thức đầy đủ và chính xác về các thành phần nòng cốt của câu. Bên cạnh đó là lỗi thiếu một vế của câu ghép như ở ví dụ thứ ba.

Kiểu lỗi trên là một trong những kiểu lỗi phổ biến mà lưu học sinh Trung Quốc mắc phải khi đặt câu với từ cho sẵn hoặc viết một văn bản ngắn. Nguyên nhân chính của loại lỗi này là do sinh viên Trung Quốc chưa nắm được những mô hình cấu trúc của các loại câu thường dùng như: câu so sánh, câu chủ động, câu bị động, câu ghép có các cặp quan hệ từ. [1]

### Giải pháp khắc phục

Từ những phân tích về lỗi và nguyên nhân gây ra lỗi của lưu học sinh Trung Quốc khi học tiếng Việt tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên, chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp về phương pháp nhằm hạn chế lỗi sau đây:

**Thứ nhất về nguyên nhân gây lỗi:**

Giáo viên cần tìm nguyên nhân gây lỗi và có biện pháp chữa lỗi cụ thể cho lưu học sinh ở từng trường hợp.

Giáo viên viên nên phát hiện ra lỗi của lưu học sinh đồng thời phải chỉ ra nguyên nhân gây ra lỗi ngôn ngữ để từ đó có cách khắc phục hiệu quả nhất.

**Thứ hai về thái độ của giảng viên tiếng Việt Khoa Ngoại ngữ - ĐH Thái Nguyên đối với việc vi phạm lỗi ngôn ngữ của lưu học sinh:**

- Giáo viên nên có thái độ tích cực đối với việc phạm lỗi của lưu học sinh vì việc người học phạm lỗi là một điều không thể tránh khỏi trong quá trình học.

- Giáo viên nên tạo điều kiện cho người học nói chuyện với nhau bằng tiếng Việt nhiều hơn và luyện tập trước khi nói tự do: làm việc theo cặp đôi, theo nhóm, xây dựng các đoạn hội thoại theo chủ đề cho trước hoặc với những từ cho trước.

- Giáo viên cũng cần tận dụng các phương tiện hỗ trợ nghe nhìn như máy cát xét, máy thu hình, máy vi tính để cho người học nghe và luyện âm thêm. Khoa Ngoại ngữ đã được trang bị 08 phòng học đa chức năng rất phù hợp và hữu ích cho việc luyện âm của sinh viên Trung Quốc.

- Ở trên lớp, giáo viên nên dành nhiều thời gian cho việc luyện các âm khó và khuyến khích người học thường xuyên luyện âm thêm ở nhà bằng việc giao bài tập cho sinh viên như yêu cầu thu âm rồi gửi bài tập qua email.

**Thứ ba về biện pháp sửa lỗi:**

Giáo viên cần tự thiết kế các dạng bài tập sửa lỗi sai dựa trên cơ sở những lỗi sai của lưu học sinh đã được phát hiện.

- Bài tập sửa lỗi ngữ âm

Dạng bài tập này đòi hỏi giáo viên phải dành nhiều thời gian luyện âm cho người học, luyện tập trên lớp và luyện tập bên ngoài lớp học. Giáo viên xây dựng một môi trường học hoàn toàn bằng tiếng Việt: làm việc theo cặp đôi, theo nhóm, xây dựng các đoạn hội thoại theo chủ đề cho trước hoặc với những từ cho trước.

Các dạng bài tập để khắc phục lỗi ngữ âm là: Bài tập nghe, điền vào chỗ trống; Bài tập lựa chọn thanh điệu; Bài tập luyện phát âm.

- Bài tập sửa lỗi về từ vựng

Đối với lỗi từ vựng thì khi đưa ra các dạng bài tập để khắc phục lỗi, giáo viên vừa giải thích lỗi vừa sửa lỗi để người học ý thức được lỗi và có thể tránh được lỗi khi nói lại các từ đó lần sau. Hệ thống bài tập về luyện kĩ năng dùng danh từ đơn vị, giới từ, hư từ hợp lí để sinh viên có thể nói và viết chuẩn ngữ nghĩa tiếng Việt như: Bài tập điền từ vào ô trống; Bài tập lựa chọn từ; Bài tập ghép từ.

- Bài tập sửa lỗi về ngữ pháp

Đối với lỗi về ngữ pháp: lỗi về trật tự từ, lỗi thiếu thành phần câu, thiếu một vế câu... các dạng bài tập như: sắp xếp các từ thành câu, hoàn chỉnh các câu, nối hai vế câu sẽ giúp sinh viên rèn luyện kĩ năng viết chuẩn câu tiếng Việt. Qua đó, người học phân biệt được sự khác biệt giữa những mẫu câu cơ bản của tiếng Trung và tiếng Việt để không bị mắc những lỗi cơ bản về ngữ pháp tiếng Việt như trước.

Các dạng bài tập giúp khắc phục lỗi ngữ pháp hiệu quả như: Bài tập sắp xếp các từ thành câu; Bài tập hoàn chỉnh các câu; Bài tập nối hai vế câu. [2]

**KẾT LUẬN**

Trong quá trình dạy - học, người dạy cần tìm hiểu, nghiên cứu, nắm vững điểm tương đồng và dị biệt về ngôn ngữ và văn hoá giữa Việt Nam với Trung Quốc để có thể nâng cao hiệu quả dạy - học tiếng Việt cho sinh viên Trung Quốc. Người dạy phải có thái độ đúng mực và tích cực đối với việc phạm lỗi của sinh viên, chủ động tìm ra nguyên nhân phạm lỗi để từ đó đưa ra những đề xuất chữa lỗi cụ thể và hiệu quả.

Khảo sát hệ thống lỗi ngôn ngữ của lưu học sinh Học viện Văn Sơn - Văn Nam - Trung Quốc khi học tiếng Việt tại Khoa Ngoại ngữ - Đại học Thái Nguyên sẽ giúp người dạy có cái nhìn tổng thể về trình độ tiếng Việt của sinh viên. Từ đó đưa ra chiến lược khắc phục lỗi hiệu quả nhất.

Các khóa sinh viên sang Khoa Ngoại ngữ học tiếng Việt được giáo viên chú trọng chữa lỗi ngôn ngữ song song với việc được cung cấp, thực hành rèn luyện các kiến thức mới. Điều đó tạo cơ hội phát triển toàn diện các kĩ năng thực hành tiếng cho sinh viên Trung Quốc. Bên cạnh các phương pháp tối ưu cho việc chữa lỗi sai về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp là hệ thống các dạng bài tập sẽ giúp sinh viên tự rèn luyện, trau dồi năng lực tiếng Việt của mình để nâng cao trình độ tiếng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệp Quang Ban (2005), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Phạm Đăng Bình (2002), "Thử đề xuất một cách phân loại lỗi của người học ngoại ngữ nhìn từ góc độ dụng học giao thoa ngôn ngữ - văn hoá", *Tạp chí Ngôn ngữ*, số 9, tr.58-72

3. Đỗ Hữu Châu (1996), *Từ vựng ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Chinh, Nguyễn Hoàng Thân (2007), "Đặc điểm tương đồng và dị biệt của ngôn ngữ và văn hóa Việt, Trung ảnh hưởng tới việc sử dụng, tiếp thu tiếng Việt trong quá trình học tập của sinh viên Trung Quốc", *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Đà Nẵng*, 3(20), tr. 6-13.
5. Nguyễn Thiện Nam (2000), *Khảo sát lỗi ngữ pháp tiếng Việt của người nước ngoài và những vấn đề liên quan*, Luận án Tiến sĩ ngữ văn, Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Đỗ Thị Thu (1997), *Xem xét cách diễn đạt câu tiếng Việt của người nước ngoài học tiếng Việt*, Luận văn Thạc sĩ khoa học ngữ văn, Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Đinh Trọng Lạc, Nguyễn Thái Hoà (1997), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
8. Nguyễn Minh Thuyết (2011), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

#### SUMMARY

#### LANGUAGE ERRORS OF CHINESE STUDENTS STUDYING VIETNAMESE LANGUAGE AT SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES, THAI NGUYEN UNIVERSITY AND PROPOSALS FOR CORRECTION

Nguyen Thi Ngọc Anh<sup>\*</sup>, Hoang Huyen Trang  
School of Foreign Languages – TNU

Therefore, detecting and analyzing errors in order to find solutions for error corrections is crucial in teaching Vietnamese language for foreigners. This paper studies the language errors of Chinese students learning Vietnamese language at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University. These errors are often found when they are studying Vietnamese phonetics, vocabulary and grammar. This paper also proposes some solutions that can be applied in teaching and learning Vietnamese languages for Chinese students as well as other foreign learners at School of Foreign Languages, Thai Nguyen University. The proposed solutions include finding the causes of the errors, analyzing teachers' attitudes towards learner's errors, and giving tasks on error corrections.

**Keywords:** *Language miscues, Chinese students, phonetics, vocabulary, grammar.*

Ngày nhận bài: 15/10/2017; Ngày phân biên: 29/10/2017; Ngày duyệt đăng: 13/12/2017

<sup>\*</sup> Tel: 0989 318 132. Email: ngocanh.knn@gmail.com